

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DỮ NGA NIỆM TỤNG PHÁP _QUYỀN HẠ_

Chùa Thanh Long, viện Sơn Lâm, tất cả Kinh

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn THIÊN VÔ ÚY phụng
chiếu dịch

Sưu tập đồ hình và Việt dịch: HUYỀN THANH

TRÌ TỤNG BẢN TÔN CHÂN NGÔN PHÁP _PHẨM THỨ TƯ_

Lại nữa, Pháp này có sức chẳng thể nghĩ bàn như báu Như Ý. Báu Như Ý tuy không có chỗ nói nhưng tùy theo chỗ ước nguyện ắt chẳng có gì dám trái ngược Nguyện. Pháp Ấn của Như Lai này cũng lại như vậy, tuy không có lời nói, không có tướng nhưng làm tất cả Pháp đều được thành tựu. Đây là Pháp Lược chẳng thể nghĩ bàn vậy

Lại nữa Pháp này nếu có người phụng trì. Tuy ở địa vị của Phạm Phu chưa chặt đứt phiền não nhưng do sức của Pháp cho nên tùy theo chỗ đã làm đều được Thánh Lược sai khiến các Hiền Thánh với tám Bộ Trời Rồng, tất cả Quỷ Thần đều chẳng dám trái ngược... tức do Pháp Ấn có sức chẳng thể nghĩ bàn vậy

Lại nữa Pháp này tùy theo chỗ đã hành. Hoặc ấn thân của mình thành thân của Bản Tôn ấy, hoặc ấn thân của người khác cũng tùy theo thân của người khác, tùy làm mà thành. Ví như người vụng về (chuyết nhân), tay cầm Ấn của chư Phật Bồ Tát; ấn vào bùn, cát với chỗ trống vắng... tùy theo ấn, thành các hình tượng

Sức của Pháp Ấn này cũng lại như vậy. Tuy chưa được Tất Địa, do cầm giữ sức của chư Phật Pháp Ấn, y theo giáo mà hành liền thành Bản Pháp. Nếu cầm Pháp Giới Ấn ấn vào thân của mình liền thành Thể Chân Ngôn của Bản Tôn Từ Thị

Nếu dùng **Tỳ Lỗ Tả Năng Pháp Ấn** (Vairocana-dharma-mudra) ấn vào thân của mình cũng thành thân của **Tỳ Lỗ Tả Năng** (Vairocana) cho đến ứng sinh thân của các **Bồ Tát Mãng Hạ Tát Đỏa** (Bodhisatva Mahā-satva), các tám Bộ Trời Rồng cho đến người, **Phi Nhân** (Amanuṣya)...tùy theo tướng đã ấn, liền thành bản thân. Ấn vào mình, ấn vào người khác đều thành thân của Bản Thể Tam Muội Gia. Tuy phạm phu chẳng nhìn thấy nhưng tất cả Thánh Hiền, tám Bộ Trời Rồng, các Quỷ Thần với **Vĩ Na Dạ Ca** (Vināyaka) đều nhìn thấy chân thân của Bản Tôn. Các hàng **Hộ Pháp** (Dharma-pāla), **Minh Vương** (Vidya-rāja) vì người này, gần gũi đều cùng tương trợ thành Tất Địa, mau được thành tựu.

Nếu người trì Chân Ngôn hoặc thấy, nghe, hiểu, biết... cho đến cúng dường, gần gũi, thừa sự, bần lữ... tức đồng cúng dường tất cả chư Phật với các Hiền Thánh.

Pháp của Chân Ngôn với Ấn Khế như vậy, chẳng thể trình bày đủ... dù một kiếp, hai kiếp cho đến vô lượng kiếp ... cũng chẳng thể nói hết.

Nếu người tu Du Già y theo Pháp Ấn này, cúng dường, trì tụng, hương hoa, thức ăn uống tùy theo chỗ đã cúng dường Tịnh Sát của chư Phật, các hàng Trời Rồng, Quỷ Thần... các loài hữu tình. Tùy theo chỗ ấy, vận Tâm cũng thuận Ấn Pháp ắt được Tất Địa. Dựa theo cúng dường này, tùy Tâm thuận ấn khiến thành việc ấy. Như vậy nên

biết tất cả Hành đồng với vạn hạnh của sáu Độ, bốn Tâm vô lượng, bảy Giác Phần, tám Thánh Đạo Phần với các tám vạn bốn ngàn hằng hà sa Pháp Môn, tùy theo chỗ đã làm liền thuận ấn ấy tức thành Pháp ấy. Chính vì thế cho nên nghĩa của Pháp Ấn này rất khó tin khó giải, chỉ trừ Phật Bồ Tát mới có thể biết

Tam luận về **Bất Động Minh Vương Đạo Ấn**. Tay trái ứng với tướng nữ, ứng với Tam Muội, nghĩa của tướng Từ Bi. Tay phải ứng với tướng nam, ứng với Trí Tuệ, sự lựa chọn Thiện Ác, nghĩa của tướng hùng mạnh. Đem *cây đao Trí Tuệ* của tay phải nhập vào *cái bao Tam Mãng Địa* (Samādhi:Định) *Môn* của tay trái, khiến thành Ấn.



Tùy theo chỗ đã ấn khiến thành Pháp Sự, các Độ Môn... Chân Ngôn Ấn Khế như vậy dù hết Kiếp cũng chẳng thể nói hết, chỉ có Phật với Phật mới có thể nói, dầu là Bí Mật Chủ Bồ Tát cũng chẳng thể biết

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DỮ NGA PHÁP VỀ TƯỢNG PHẨM THỨ NĂM

Lại nữa, nay Ta lược nói. Người tu Du Già muốn được mau chóng thành tựu Tất Địa cần phải biết Pháp. Cho người vẽ tượng thọ nhận Tam Muội Gia Quán Đỉnh, ra vào tắm rửa, mặc áo sạch mới. Lấy vải trắng với lụa vải mịn mà cho đến tơ lụa mỏng... đều khiến thật trong sạch. Dùng bột Long Não Hương hòa với Xạ Hương trộn với nước rồi ngâm giặt. Lại đem màu sắc sẽ dùng đều hòa với Long Não Hương, chất keo dính thơm, chẳng được dùng keo nấu bằng da thú... lớn nhỏ tùy ý.

Chọn ngày có Cát Tú (sao tốt) trực, **Quỷ Tú** (Pusya) là tốt nhất, y như trên làm tượng để cầu Tất Địa ắt được thành tựu, chỉ trừ chẳng chí tâm

Đồ hình như bên dưới (?). Người vẽ tượng ấy lấy vải trắng, lụa vải... tùy ý lớn nhỏ cũng chẳng được trả giá. Chính giữa vẽ vòng tròn sáng lớn (đại viên minh), ở trong Đại Viên Minh phân chia làm chữ Tinh (井). Chính giữa có năm Viên Minh (vòng tròn sáng), bốn góc vẽ bốn hình Bán Nguyệt (nửa vành trăng) [ND: chia vòng tròn sáng lớn làm chín phần, 5 phương: Trung Ương, Đông, Nam, Tây, Bắc là 5 vòng tròn sáng(viên minh). Bốn góc là 4 hình bán nguyệt]. Khoảng giữa Viên Minh (vòng tròn sáng) dùng 12 Kim Cương Giới Đạo, mỗi mỗi như Pháp thường, trên đầu mỗi Kim Cương để Ấn của **Tốt Đồ Bà Pháp Giới** (Stūpa-dharma-dhātu mudra :Pháp Giới Tháp Ấn)

Chính giữa để **Bản Tôn Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), đầu đội mào năm Như Lai, tay trái cầm hoa sen, ở trên hoa để Pháp Giới Tháp Ấn (Stūpa-dharma-dhātu-mudra), tay phải tác Ấn Thuyết Pháp, ngồi kiết già

Ở bên phải Bản Tôn, trong vòng tròn sáng (viên minh) vẽ **Sự Nghiệp Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Karma-pāramita)

Trong Viên Minh bên trái, vẽ **Thất Bảo Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Ratna-pāramita)

Trong Viên Minh phía trước, vẽ **Pháp Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Dharma-pāramita)

Trong Viên Minh phía sau, vẽ **Kim Cương Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Vajra-pāramita)

Trong hình bán nguyệt ở góc Đông Bắc, vẽ **Hoa Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Puṣpa-pāramita)

Trong hình bán nguyệt ở góc Đông Nam, vẽ **Đăng Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Dīpa-pāramita)

Trong hình bán nguyệt ở góc Tây Nam, vẽ **Hương Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Gandha-pāramita)

Trong hình bán nguyệt ở góc Tây Bắc, vẽ **Thieu Hương Ba La Mật Đa Bồ Tát** (dhūpa-pāramita)

Lại bên dưới vòng tròn sáng lớn (đại viên minh), phía bên phải, vẽ **Giáng Tam Thế Minh Vương** (Trailokya-vijaya-vidya-rāja) trong Bán Nguyệt Luân Mạn Noa La (Đàn hình nửa vành trăng), thân màu xanh đậm. Mặt có ba mắt bốn nanh, hình đại sơn nô, co bàn chân phải hướng về phía trước, kéo lê bàn chân trái hướng về phía sau, ở trong **Luân** như thế chạy. Thân có bốn tay, hai tay kết **Tam Muội Gia Tâm Câu Ấn** hướng trên tim ngực, một tay bên trái co lại hướng trên lỗ tai, cầm **Kim Cương Câu Phủ (cây búa móc câu Kim Cương)**; tay bên phải hướng cao hơn đỉnh đầu, hạ xuống cầm Ngũ Cổ Vũ Đam-La (Chày Kim Cương Ngũ Cổ) chung quanh sinh lửa, đầu đội mào năm Trí, ngậm miệng

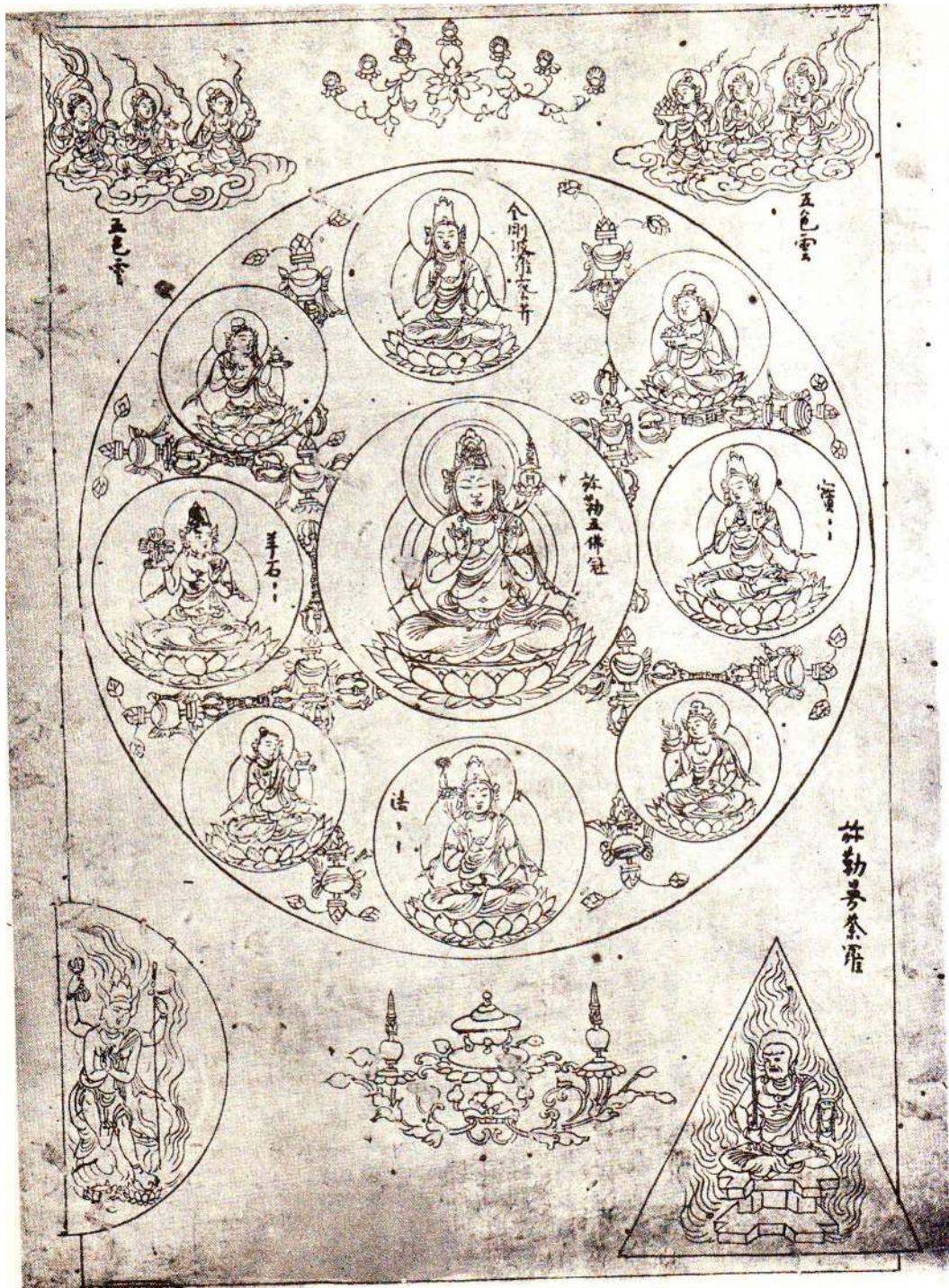
Phía bên trái vẽ Tam Giác Hình Mạn Đồ La (Đàn có hình tam giác), ở trong vẽ **Bất Động Tôn** (Acala-nātha), đỉnh đầu có bảy lọn tóc, rũ một lọn tóc ở vành tai trái. Cấn môi bên phải, giận mở mắt trái, mắt phải hơi hợp lại, đầu hơi cúi về bên phải, ngồi bán già tại núi vàng bảy báu trên bàn đá, tay phải cầm cây đao Kim Cương chung quanh sinh ánh lửa Tam Muội, co ở trên đầu gối phải; tay trái co cánh tay hướng ra ngoài cầm sợi dây Kim Cương, xung quanh trên thân sinh ánh lửa Tam Muội

Hai vị Minh Vương bên trên đều dùng Thiên Y (áo khoác ngoài), quần đỏ, Anh Lạc, vòng, xuyên, dây lưng trắng... để trang nghiêm

Lại ở khoảng giữa hai Minh Vương, vẽ lò hương Bảo Tử (?)

Bên phải, phía dưới Tam Thế Minh Vương, vẽ vòng tròn sáng (viên minh), ở trong để người tu Du Già, quỳ gối, tay cầm lò hương đốt.

Ở trên vòng tròn sáng lớn (đại viên minh) vẽ tán lọng bảy báu, hai bên đều vẽ ba vị Thủ Đà Hội Đồng Tử với nửa thân ẩn trong mây ngũ sắc, đem hoa thơm, cành hoa của bình Lô Đò ... rải ở bên trên Đức Phật



Pháp vẽ tượng như trên, mỗi mỗi đều cầm Bản Ấn Khê, hình dạng, màu sắc, diện mạo... đừng khiến cho trái ngược.

Lại nữa, nay Ta nói tiếp. Người tu Du Già vì mau khiến cho thành tựu Đại Tất Địa. Trước tiên quán tượng **Nhất Sinh Bồ Xứ Bồ Tát Tối Thắng Đại Tam Muội Gia**, hiệu là **Mãng Hạ Muội Đát-Lợi Gia Tam Muội Gia** (Mahā-maitreya-samaya), cũng có tên gọi là **Từ Sinh Tam Muội Gia**. Tượng đoan chính vi diệu bậc nhất, màu sắc như màu Đàn Kim (vàng đỏ lợt) của cõi Thiệm Bộ Châu. Vẽ tượng có màu vàng đỏ đậm là đúng nhất. Đầu đội mào bảy báu của năm Phật Trí, mọi loại Anh Lạc trang

nghiêm, áo khoác ngoài, vòng xuyên, vòng hoa, sợi dây Chú, chân châu, giải áo buông thả, dây lưng trắng, cái đai cột tóc....

Ở trong đại viên minh, vẽ hoa sen trăm báu lớn. Vẽ tượng ngồi Kiết Già ở trên hoa sen, nhập **Tam Muội Ngưng Định**, diện mạo Từ Bi mỉm cười, có đủ 30 cánh tay đều cầm hoa sen báu, ở trên hoa sen đều nắm giữ Bản Ấn Khế, đều biểu thị cho Tam Muội Gia chẳng giống nhau. Có mọi loại hào quang ở thân, đỉnh đầu, sau lưng cũng vậy

Đầu tiên, tay thứ nhất bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa vẽ Pháp Giới Tháp Ấn. Tay thứ nhất bên phải nắm Kim Cương Quyền, duỗi Phong Tràng (ngón trở) chỉ gò má phải khiến chẳng đến ba phần

Tiếp, tay thứ hai bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa dựng thẳng vẽ Thất Bảo Kim Luân (bánh xe vàng bảy báu). Tiếp tay thứ hai bên phải tác Kim Cương Quyền, cũng duỗi Phong Tràng (ngón trở) xoay ngang múa giỡn **Tam Cổ Va Đam-La** (chày Kim Cương Tam Cổ)

Tiếp tay thứ ba bên trái dựa theo tay bên phải dựng xoay múa giỡn chày Kim Cương Ngũ Cổ. Tay thứ ba bên phải cầm móc câu Kim Cương

Tiếp tay thứ tư bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen để sợi dây Kim Cương. Tay thứ tư bên phải lật úp xuống vẽ cái loa báu như xoay múa giỡn hình chày Ngũ Cổ

Tiếp tay thứ năm bên trái cầm phướng phan báu. Tay thứ năm bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ cung điện bảy báu

Tiếp tay thứ sáu bên trái cầm tràng hạt. Tay thứ sáu bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen để **Yết Ma Kim Cương**

Tiếp tay thứ bảy bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen để **Bảo Kim Cương**. Tay thứ bảy bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen để **Pháp Kim Cương**

Tiếp tay thứ tám bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Hào Tướng Tam Muội Gia**. Tay thứ tám bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Mỹ Hình Tam Muội Gia**

Tiếp tay thứ chín bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Nhân Tam Muội Gia**. Tay thứ chín bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ hình **Như Lai Ty Tam Ma Địa**

Tiếp tay thứ mười bên trái cầm **Như Lai Nhĩ Căn Tam Muội Gia** với **Tam Mãng Địa Ấn**. Tay thứ mười bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Thiệt Căn Tam Muội Gia**

Tiếp tay thứ mười một bên trái cầm **Như Lai Khẩu Tam Mãng Địa**. Tay thứ mười một bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Phật Tâm Tam Muội Gia**

Tiếp tay thứ mười hai bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Tề Tam Ma Địa**. Tay thứ mười hai bên phải cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Lai Mã Âm Tàng Tam Ma Địa**

Tiếp tay thứ mười ba bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ **Như Ý Ma Ni** (Cintà-mani). Tay thứ mười ba bên phải cầm cây gậy Như Ý (Như Ý Bông)

Tiếp tay thứ mười bốn bên trái cầm cây kiếm báu Như Ý. Tay thứ mười bốn bên phải cầm cái gương báu của Như Lai (Như Lai Bảo Kính)

Tiếp tay thứ mười lăm bên trái cầm hoa sen, ở trên hoa sen vẽ sư tử báu. Tay thứ mười lăm bên phải cầm chuông chày Kim Cương (Kim Cương Xử Đạc)

Phần bên trên, 32 tay như vậy đều dùng Kim Cương Quyền cầm hoa sen báu, ở trên hoa sen để Ấn Khế đều dùng dây đai của cõi Trời để cột buộc, lửa rực sáng vây quanh với dùng áo khoác ngoài, mỗi loại trang nghiêm Tượng.



Hai bên trái phải đều vẽ mười **Bát-La Chương Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Prajñā-pāramitā-bodhisatva: Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát).

Phía trước phía sau lại vẽ tám Nội Ngoại Cúng Dường Bồ Tát (4 Bồ Tát Nội Cúng Dường, 4 Bồ Tát Ngoại Cúng Dường) đều cầm Bản Khế trụ ở vòng tròn sáng (viên minh) đều hướng về Đức **Từ Thị Bản Tôn** với tướng cung kính.

Bên trên bên dưới, các vật cúng dường trang nghiêm và vẽ người trì Chân Ngôn đều như Pháp thường.

Ta đã lược nói **Mãng Hạ Đát-Lợi Gia Tam Muội Gia Tượng Pháp** xong

Lại nữa, nay nói về cách nhập vào Tam Ma Địa. Giám lược một tượng của Tôn Từ Thị.

Lấy một tấm lụa, vẽ vòng tròn sáng (viên minh), ở trong viên minh vẽ **Bản Tôn Từ Thị Như Lai**, ngôi Kiết Già như hình nhập vào **Tam Mãng Địa** (Samādhi), có hai cánh tay, lại từ lòng bàn tay phải cầm một đài hoa sen báu, ở trên đài hoa sen vẽ Tỳ Lỗ Tả Năng Phật Tháp (cái tháp của Tỳ Lô Giá Na Phật), ở trên tháp Phật vẽ ánh sáng báu thông khắp thân của Đức **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata) đều từ trong ánh

sáng lại hóa ra chư Phật Thế Tôn như tượng **Bát-La Chương Phật Mẫu Bồ Tát** (Bát Nhã Phật Mẫu Bồ Tát), dùng chư Phật làm hào quang, trên dưới trang nghiêm, mỗi mỗi giống như trước. Đối trước Tượng, trì tụng sẽ mau được Tát Địa vậy

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DỮ NGA
ĐẠI MẠN NOA LA
PHẨM THỨ SÁU

Lại nữa, nay Ta vì người tu Pháp **Muội Đát-Lợi Gia** mau khiến chứng được **Đại Tát Địa** (Mahā-siddhi) cho nên lược nói Pháp **Tát Địa Mạn Noa La**

Trước tiên chọn lấy ngày có sao tốt (Cát Tú) trực cùng với Bản Pháp tương ứng. Lựa chọn Thắng Địa để Bình Trì, lấy đất sạch lấp đầy, nện cho thật bằng phẳng, dùng **Cổ Mãng Mẫu** (Gomayī: phân bò) với **Cổ Mãng Mẫu Đát La** (Gomūtra:nước tiểu của bò) hòa chung với bột Trâm Thủ Hương, nước ... gia trì rồi xoa tō. Khi khô xong, tiếp lấy Long Nã, Uất Kim Hương hòa chung, dùng Chân Ngôn gia trì. Khi xoa tō chính giữa đều dùng Chân Ngôn gia trì, rộng khoảng mười khuỷu tay, hoặc tám khuỷu tay, năm khuỷu tay cho đến tối thiểu là bốn khuỷu tay.

Nếu rộng mười khuỷu tay thì năm khuỷu tay làm vòng tròn sáng (viên minh) ở chính giữa, năm khuỷu tay chia làm hai bên

Nếu rộng tám khuỷu tay thì lấy bốn khuỷu tay làm hai bên, bốn khuỷu tay làm viên minh ở chính giữa

Nếu rộng bốn khuỷu tay thì chia hai khuỷu tay làm chính giữa, hai khuỷu tay chia làm hai bên

Hai viên bên ngoài là vị trí của chư Thánh. Lại bốn mặt, hai khuỷu tay chia làm hai Viện

Vòng tròn lớn ở chính giữa, lại chia ra làm chín vòng tròn, trong mỗi vòng tròn đều vẽ Phật, Bồ Tát.

Vòng tròn ở chính giữa với bốn vòng tròn ở bốn mặt vẽ Bản Tôn với Phật làm trung tâm, đều có Bồ Tát của nhóm bốn Ba La Mật. Bốn góc có Bán Nguyệt Luân (vành xe hình bán nguyệt) đều vẽ bốn Cúng Dường Bồ Tát

Tốt nhất là Bản Tôn ở chính giữa, bốn mặt là bốn Ba La Mật, bốn vòng tròn ở bốn mặt là bốn phương Phật đều y theo bốn Trí Ba La Mật Bồ Tát của Bản Bộ, bốn góc là bốn Nội Cúng Dường, bốn vòng tròn đều y theo bốn Ấn Mẫu Địa Bồ Tát của Bản Bộ, bốn góc tùy theo bốn phương vẽ bốn Nhiếp của bốn Bộ với Ngoại Cúng Dường Ấn. Dùng tám Kim Cương Giới Đạo, trên mỗi Kim Cương Giới Đạo vẽ Pháp Giới Tháp Ấn với tám cái bình báu, mỗi mỗi y như thường, đem hoa tươi cắm vào bình

Lại viện thứ hai chia làm ba con đường, viện thứ ba cũng như vậy

Giới Đạo của hai Viện, từ bên ngoài, thứ nhất an vị trí là Tòa ngòai cho Thánh Chúng. Vị trí thứ hai, bên dưới là vị trí bày nhóm thức ăn uống....cúng dường.Viện thứ ba chia làm hàng bày mâm (án hành), vị trí để người đi đến ăn, lối đi

Viện thứ hai, từ bên ngoài vẽ ba lối đi vây quanh có màu trắng, màu vàng, màu đỏ biểu thị cho ba nghĩa của Giới, Định, Tuệ. Cũng biểu thị cho nghĩa của ba Thân, cũng là nghĩa của ba Giải Thoát

Viện thứ ba, tận cùng bên ngoài có năm lối đi vây quanh có màu trắng, màu vàng, màu đỏ, màu xanh, màu đen biểu thị cho nghĩa của năm Trí. Cũng là nghĩa của **năm Phận** (5 phần Pháp Thân) cũng là nghĩa của năm Luân, cũng là nghĩa của năm Bộ. Thông với lúc trước thành nghĩa của tám Giải Thoát

Trung Thai biểu thị cho Địa thứ mười một (Thập Nhất Địa), phương tiện làm Trí cứu cánh, nghĩa của chữ Át (𑖀_A)

Viện thứ hai: Thăng hướng Đông vẽ **Tỳ Lỗ Tả Năng Như Lai** (Vairocana-Tathāgata), bên trái vẽ **Hư Không Nhân Tam Mãng Địa Bồ Tát**, bên phải vẽ **Như Lai Hào Tướng Tam Mãng Địa Bồ Tát**. Lại bên trái vẽ **Diệu Cát Tường Đồng Tử Bồ Tát**, bên phải vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát**. Lại hai bên trái phải vẽ tám **Phật Đỉnh Luân Vương** đều y theo vị trí, theo thứ tự mà vẽ

(Phần trên là vị trí của 12 Tôn, như Pháp mà vẽ)

Mặt Bắc. Thăng hướng Bắc vẽ **Quán Tự Tại Vương Bồ Tát**, bên trái vẽ **Đắc Đại Thế Chí Quán Tự Tại Bồ Tát**, bên phải vẽ Bộ Mẫu **Bạch Xứ Tôn Quán Tự Tại Vương Bồ Tát**. Lại bên trái vẽ **Phần Nộ Quán Tự Tại Vương Bồ Tát**, bên phải vẽ **Tùy Tâm Quán Tự Tại Vương Bồ Tát**. Lại bên trái vẽ **Nhất Kế Quán Tự Tại Kim Cương**, bên phải vẽ **Mã Đầu Quán Tự Tại Kim Cương**. Lại bên hai bên trái phải chia ra vẽ bảy vị **Cát Tường Quán Tự Tại Bồ Tát** đều y theo thứ tự như Pháp mà vẽ

(Phần trên vẽ vị trí của 13 Tôn, như Pháp mà vẽ)

Mặt Nam vẽ **Chấp Kim Cương Tạng Vương Bí Mật Chủ Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Mẫu Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Câu Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Quyền Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Giáp Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Tỏa Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Sóc Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Nha Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Phần Nộ Nguyệt Yểm Vương Bồ Tát**, bên trái vẽ **Kim Cương Cam Lộ Bình Bồ Tát**, bên phải vẽ **Kim Cương Linh Bồ Tát**

(Phần trên là vị trí của 13 Tôn, như Pháp mà vẽ)

Mặt Tây mở cửa, bên trái của cửa vẽ **Giáng Tam Thế Tôn Minh Vương**, bên phải vẽ **Bất Động Tôn Minh Vương**, bên trái vẽ **Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát**, bên phải vẽ **Như Ý Luân Quán Tự Tại Bồ Tát**, bên trái vẽ **Hư Không Tạng Bồ Tát**, bên phải vẽ **Địa Tạng Bồ Tát**, bên trái vẽ **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát**, bên phải vẽ **Thập Nhất Diện Bồ Tát**

Lại hai bên trái phải của cửa vẽ **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāga-rāja) với **Bạt Nan Nại Dũ Long Vương** (Upananda-nāga-rāja) dùng làm bậc Thủ Hộ Môn đều y theo hai bên trái phải, thứ tự mà vẽ Bản Ấn

(Phần trên là tám Tôn, một bên để bốn Tôn)

Như trên, bốn mặt bốn góc, ở không gian vẽ bốn **Ngoại Cúng Đường Bồ Tát**, Tôn của các hàng Minh Vương đương Bộ ... đều y theo Sứ Giả của Bản Bộ, như Pháp an trí mà vẽ theo thứ tự

Tiếp Viện Thứ Ba. Mặt Đông: từ góc Đông Bắc vẽ **Đại Tự Tại Thiên Vương** và quyền thuộc

Tiếp phương Nam vẽ **Đông Phương Thiên** dùng bảy **Diệu** vây quanh. Tiếp vẽ **Đại Hỏa Đức Thiên Vương**, tiếp cửa chính vẽ **Năng Nhân Thiên Vương**, tiếp vẽ **Nhật Thiên Tử** có bảy **Diệu** vây quanh

Tiếp góc Đông Nam vẽ **Tượng Hỏa Tiên**

Phía Tây vẽ **Na La Diên Thiên Vương**, tiếp vẽ **Vĩ Lỗ Đồ Ca Thiên Vương** (Tăng Trưởng Thiên Vương), tiếp cửa chính vẽ **Diệm Ma Pháp Vương**, tiếp vẽ **Đại Hắc Thiên**, tiếp vẽ **Quý Tử Mẫu Nữ Thiên**

Tiếp góc Tây Nam vẽ **La Cật-Sái Toa Vương** (Rākṣasa-rāja : La Sát Vương)

Tiếp phía Bắc vẽ **Vĩ Lỗ Bác Cật-Sa Thiên Vương** (Quảng Mục Thiên Vương) có bảy **Diệu** vây quanh, tiếp vẽ **Nguyệt Thiên Tử** có bảy **Diệu** vây quanh

Tiếp phía Nam của cửa vẽ **Thủy Thiên Vương**

Tiếp phía Bắc của cửa vẽ **Địa Thần Thiên**, tiếp cửa chính vẽ **Địa Thần Thiên Vương**, tiếp vẽ **Đại Biện Tài Thiên Nữ**, tiếp vẽ **A Tố La Vương** (Asura-rāja)

Tiếp Tây Bắc vẽ **Phong Thiên Nữ**

Tiếp phía Đông vẽ **Nghiệt Đan Noa Vương**, tiếp vẽ **Được Cật Sa Vương**
(Yakṣa-rāja: Dạ Xoa Vương)

Tiếp Chính Bắc vẽ **Đa Văn Thiên Vương**, tiếp vẽ **Đại Công Đức Thiên Nữ**,
tiếp vẽ hàng **Thanh Mục Thiên Nữ**

Như trên đã nói chúng Thiên Vương ở mười phương, chúng Thần của Pháp Giới mỗi một bày hàng mà vẽ, đều cầm Bản Tam Mãng Địa Khế, hình dạng mặt mắt: sân nộ, vui cười, Từ Bi, nhu thuận... hình thể với áo khoác ngoài, chuỗi ngọc, giáp trụ, vòng, xuyên... một lần nhìn xem thời đều ở trong bốn loại Pháp

Phật, Bồ Tát, Kim Cương, Thiên Chúng như trên, mỗi mỗi y theo Bản Pháp, tương ứng mà làm. Tùy theo bốn loại Mạn Noa La: vuông, tròn, tam giác, bán nguyệt... tùy theo Pháp mà làm. Mạn Noa La ấy lớn nhỏ tùy ý làm, chia một nửa làm vòng tròn ở giữa, một nửa làm hai bên, mỗi mỗi y theo thứ tự đặt để.

Lại ở một nửa, lấy hai bên chia làm hai Viện. Lại ở trong hai Viện, mỗi Viện chia làm ba lối đi. Từ bên ngoài, phần thứ nhất an trí Thánh Chúng. Phần thứ hai bên dưới cúng dường thức ăn uống, hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, quả trái... Phần thứ ba là phần biện sự bên dưới để thức ăn..., vị trí cho người đi lại. Mở cửa ở một mặt (phía Tây), ba phương kia (Bắc, Đông, Nam) đóng lại

Nếu rộng mười khuỷu tay thì dùng cửa bên trên (thượng môn), bốn cửa, 21 cái bình báu. Trung Viện an lập năm cái bình. Hai Viện bên ngoài đều an tám cái với mỗi Viện: bốn góc, bốn phương đều an một cái. Nền được đều dựa theo số này, an để lò hương cũng dựa theo số bình, dùng chín chén đèn bơ an trí ở Trung Viện. Hai Viện bên ngoài đều có 49 chén đèn, tổng cộng là 98 chén. Quả trái với chén đực ba loại thức ăn màu trắng (tam bạch thực)... Trung Viện có 9 cái, Ngoại Viện đều dựa theo số lò hương giống như vậy. Dùng lụa ngũ sắc tròa năm phương, nhóm vật đồ thí ở chính giữa năm phương, Ngoại Viện đều được an trí ở bốn phương bốn góc.

Đối với Bản Tôn thì tăng thêm thức ăn uống, vật thí để cúng dường. Vật đã hiến đều đã tịch trừ cấu uế, hiển ánh sáng vàng trong sạch, sau đó cúng dường. Nếu chẳng làm nổi Thượng Pháp cúng dường thì làm Trung, Hạ cũng được

Hoặc **Trung Mạn Noa La**, vẽ Ấn Khế. Hoặc **Hạ Mạn Noa La**, vẽ riêng đài hoa sen, bên trên vẽ chữ Chúng Tử. Nếu gặp việc cấp bách thì chẳng được rộng làm Mạn Noa La, chỉ vẽ riêng Danh Tự (tên gọi) cũng được

Bình ấy chẳng thể rộng làm, đều dùng năm cái cũng được. Hoặc làm Ngũ Sắc Phần Đàn cũng được

Cúng dường đều hòa bột Long Não, Uất Kim Hương rồi gia trì tác Pháp. Sau đó lấy dùng. Việc còn lại đồng dựa theo Pháp trên

Ta đã nói xong Pháp **Từ Thị Đại Mạn Noa La**

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DŨ NGA PHÁP
QUÁN NHẤT SINH BỔ XỨ CHƯ PHẬT TẬP HỘI
QUÁN ĐỈNH MẠN NOA LA
PHẨM THỨ BẢY

Nay Ta lược nói **Quán Nhất Sinh Bổ Xứ**. Ở trên Trời **Tri Túc** (Tuṣita), chư Phật tập hội quán trên đỉnh đầu của Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát có mười phương Nhất Bổ Xứ Bồ Tát chư Phật tập hội cũng lại như vậy

Lại quán một Thế Giới làm một Mạn Noa La Hội. Ở đỉnh núi Di Lô (Sumeru: núi Tu Di), bên trên đến cõi Hữu Đỉnh, bên dưới đến bờ mé của Kim Cương Luân làm một cung Đạo Trường, cung Tri Túc (Tuṣita) làm trung tâm

Trung tâm có ba lớp làm Mạn Noa La hình tròn, hai lớp bên ngoài làm Mạn Noa La hình vuông

Trung Tâm: bên trong vòng tròn thứ nhất chia làm năm vòng tròn, bốn góc, bốn hình bán nguyệt đều để năm Tôn, mỗi một Giới Đạo đều dùng cây trụ báu, bên trên để Pháp Giới Tháp Ấn. Trong đó, bên ngoài Viên Minh (vòng tròn sáng) có Đức Phật hướng ra ngoài lễ Pháp Thân Phật vốn có của mười phương. Lại bên trong viên minh có Từ Thị Như Lai lễ Pháp Thân Phật vốn có của Ta (Ngã)

Viên thứ hai để Tượng vân tập của chư Phật mười phương, đều có Ấn cầm góc áo Cà Sa

Viên thứ ba để tượng vân tập của các Đại Bồ Tát. Đức Phật ấy (? Các Bồ Tát ấy) đều dùng tay trái cầm góc áo cà sa, tác Kim Cương Quyền để dưới rốn, tay phải cong cánh tay đưa lên duỗi năm ngón tay dương lòng bàn tay

Viên thứ tư làm Đàn hình vuông có mười phương chư Phật kèm Bồ Tát với hai Thị Giả; tám Đại Bồ Tát đều có hai Thị Giả, Tám Đại Minh Vương kèm các Thị Giả, Tám Địa Tiên Chúng kèm Thị Giả, tám Đại Thanh Văn với chúng của bốn Đại Duyên Giác... đều y theo Bản Pháp mà vẽ

Viên thứ năm dựa theo Mạn Noa La trên để 28 Thiên với Tam Thập Tam Thiên, hàng Kết Hộ Thiên Thần Vương của mười phương. Lại để 28 Tú, 12 Cung Thần, mỗi y theo Bản Tượng Pháp, thứ tự như Pháp mà vẽ, đều cầm Bản Ấn Khế, hình vẽ như bên dưới (?không thấy đồ hình)

Lựa trắng ấy tên là **Lỗ Sơn Yêu** (?). Dùng Nan Đà, Bạt Nan Đà Long Vương quán quanh co ba vòng trên eo lưng, như hình Thiên Nhân (người Trời), trên đầu có chín cái đầu rắn, từ eo lưng trở lên dùng hình tượng của Trời, hai tay chấp lại, ngửa mặt quán trên Trời. Trong Cung có Nhật Thiên Tử Phi, Nguyệt Thiên Tử Phi với năm vì sao (ngũ tinh), 12 Cung, 28 Tú... mỗi mỗi như Pháp mà vẽ

Lại theo **Tam Thập Tam Thiên Nhân Chủ Vương** cõi Bạch Tượng Vương (voi trắng) có vô lượng chư Thiên vây quanh. Các binh mã, quân chúng của Át Tố La (Asura) lại từ khoảng cách của bảy núi vàng với các Át Tố La Vương đều đem các binh Quỷ đánh nhau với Thiên Chúng.

Do điều này được nói rõ trong **Khởi Thế Kinh Luận**, nên chẳng cần nói lại

Lại Đức Thế Tôn từ Trời Đạo Lợi đi xuống thêm bậc bảy báu. Tượng từ cõi Trời đi xuống cõi Diêm Phù Đề. Hình của vua và Phi ở bốn Châu đều như bản phương

Lại ở khoảng giữa của bảy núi vàng có biển của nhóm nước thơm Cam Lộ. Trong ấy có chư Thánh cư trú

Lại trong các núi vàng đều có các Hiền Thánh **Địa Tiên Tứ Thập Tâm**, Hiền Thánh **Thập Trụ, Thập Tín, Thập Hồi Hương, Thập Hạnh**... Chúng Đại Độc Giác và các chúng Đại A La Hán, Chúng Thánh Nhân của bốn Quả, Chúng của các hàng Đại Long Vương, Át Tố La, Nghiệt Lỗ Noa, Khẩn Nại La, Mãng Hồ La Nga, Người với Phi Nhân tràn đầy khắp trong bảy núi Kim Cương, không có chỗ nào mà không có cung điện.

Khoảng giữa bên ngoài bảy núi Kim Cương với núi Thiết Vi có các Châu và các Châu nhỏ, mỗi mỗi đều đồng loại quyền thuộc.

Trong núi Thiết Vi, nơi nơi đều có Địa Ngục, quỷ đói, chim sắt, Rồng độc tràn đầy trong núi

Nếu muốn thứ tự làm Tượng **Đại Tam Mãng Địa** khéo được thành tựu thời như trên, y theo Pháp vẽ xong, tác Pháp câu Tất Địa, trì tụng ba lạc xoa biến. Ở chính giữa Tượng phóng ra ánh sáng lớn, liền bao trùm người tu Du Già với nơi vẽ tượng. Một thời bay lên hư không, trụ ở cung Trời Đô Sử Đà (Tuṣita:Đâu Suất), tận mắt nhìn thấy Đức **Từ Thị Như Lai** xoa đỉnh đầu, thọ ký

Nếu muốn nói đủ thời cùng kiếp cũng chẳng hết.

Nay Ta đã lược nói **Quán Nhất Sinh Bồ Xứ Từ Thị Bồ Tát Tập Hội Quán Đỉnh Đàn Pháp** xong.

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DŨ NGA

HỘ MA

PHẨM THỨ TÁM

Lại nữa, nay Ta lược nói bốn loại Niệm Tụng với Pháp của nhóm Hộ Ma.

Thứ tự lược nói như sau:

Dựa theo niệm tụng Chân Ngôn của Bản Tôn lúc trước, y theo Pháp, mỗi mỗi chẳng trái ngược Pháp Tắc, đủ ba lạc xoa biến. Mỗi khi đến số Lạc Xoa (10 vạn) liền gia thêm, như Pháp cúng dường. Đủ ba mươi vạn biến xong, liền bày cảnh giới, tức được Bản Tôn chỉ dạy làm bốn loại Niệm Tụng

Bốn loại Niệm Tụng ấy là:

Đầu đêm làm **Trừ Tai Niệm Tụng**, mỗi Chân Ngôn, trên dưới, gia thêm hai chữ **Tát-va hạ** (Svāhā)

Giữa đêm làm **Giáng Phục Chư Ma Niệm Tụng**, mỗi Chân Ngôn, trước sau, gia thêm ba chữ **Hồ-hàm, phát tra** (Hūṃ phat)

Từ sau đêm đến sáng, lúc mặt trời mọc thì hiệu là **Tăng Ích Niệm Tụng**, mỗi chân ngôn, đầu cuối, xưng hai chữ **Nạp Mãng** (Namah)

Trong ngày làm **Nhiếp Triệu Niệm Tụng**, mỗi Chân Ngôn, đầu đuôi, xưng ba chữ **Hột-Lợi nạp mãng** (Hrīḥ namah)

Hình của **Mạn Noa La Hỏa Lô Đàn** ấy là hình vuông, hình tròn, hình bán nguyệt, hình tam giác, hình vẽ như bên dưới (?) có bốn màu là Vàng, trắng, xanh, đỏ... y theo thứ tự mà phối trí. Tất cả các vật khí cúng dường, hương, hoa, đèn, hương xoa bôi, thức ăn uống... đều dựa theo màu của Đàn mà dâng hiến

Nếu Đàn rộng từ tám khuỷu tay trở xuống thì dùng 14 cái bình báu, lò hương cũng dựa theo số này.

Nếu Đàn rộng bốn khuỷu tay thì dùng năm cái bình báu, lò hương....

Nếu Đàn rộng từ mười khuỷu tay trở lên thì dùng 35 cái bình hoặc 21 cái. Các vật dựa theo đây.

Bình ấy với ngũ cốc (5 loại lúa đậu), năm thứ báu, bột hương, hoa, nước lọc dùng để cắm các hoa quả tươi, lúa đậu.... tùy theo phương bày lựa ngũ sắc. Tất cả vật cúng dường đều dùng Pháp **Tịch Trừ** kết hộ gia trì, sau đó dâng hiến

Củ Hộ Ma ấy dùng cây Phong Hương làm củ. Các loại khác như cây Bách, cây có quả, Củ Lộ Thảo... cho đến cây Khổ Luyện.... nếu làm trong bốn loại Pháp đều tùy theo Bản Pháp tương ứng mà dùng làm củ

Hỏa Lô Đàn ấy gồm các loại Đàn hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình bán nguyệt.... rộng khoảng bốn khuỷu tay. Chính giữa (trung tâm) đào hình vuông, tròn rộng một khuỷu tay, sâu cũng một khuỷu tay, đường viền cao tám ngón tay, rộng bốn ngón tay. Đường viền bên ngoài cao hơn hai thốn (2/3 dm) so với đường viền bên trong. Các chi tiết ấy chẳng thể nói đủ. Dựa theo Kinh **Tô Tất Địa** mà dùng.

Màu của lửa ấy cùng với màu gốc tương ứng thì rất tốt

Người trì niệm ấy, tay cầm **Biện Sự Va-Đam La** (chày Kim Cương) với chuông Kim Cương, tràng hạt bằng hạt Mầu Địa (hạt Bồ Đề) hoặc tràng hạt bằng thủy tinh... tùy theo bốn loại Niệm Tụng mà dùng

Làm chày, chuông ấy thì dùng năm loại. Một là vàng, hai là bạc, ba là chì thiếc, bốn là Du Thạch, năm là sắt tốt mới... kèm an chữ Chủng Tử, Chân Ngôn bằng chữ Phạn

Làm như vậy gọi là **Biện Sự Va-Đam La** thường tùy theo thân của người ấy, mỗi khi niệm tụng trì thì cầm giữ tác Nghiệp

Ta đã nói Pháp của **bốn loại niệm tụng, Hộ Ma** xong.

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DỮ NGA PHÁP PHÂN BIỆT TÁT ĐỊA PHÁP PHẨM THỨ CHÍN

Nay Ta lược nói tu **Từ Thị Bồ Tát Ma Ha Tát** mau cứng Tát Địa, chẳng hóa thân máu thịt đi đến trong cung **Từ Thị Như Lai**, nhìn thấy Từ Thị Bồ Tát xoa đỉnh đầu thọ ký. Một thời hạ xuống cõi Diêm Phù Đề cùng tụ hội, nói Pháp

Hoặc nếu trong một đời, từ lúc mới niệm tụng cho đến vượt qua ba vô số kiếp hành, liền chứng **Nhất Sinh Bồ Xứ Tam Mãng Địa**, vượt qua ba Độ của một trăm sáu mươi loại Tâm, tức là vượt qua ba Át Tăng Kỳ hành, tức là **Vô Tướng Tát Địa**

Nếu cầu **Hữu Tướng Tát Địa**, tức Bản Tôn chỉ dạy cầu như vậy. Bắt đầu tác Tát Địa như vậy, liền chứng Chân Ngôn Bồ Tát từ Ngũ Địa, Bát Địa trở đi. Hoặc hiện thân đến trên Trời **Tri Túc** (Tuṣita: Đâu Suất) gặp Từ Thị Bồ Tát

Vật đã thành tựu có nhiều vô số, chẳng thể trình bày đủ. Nay chỉ tinh lược.

Va-đam la (Vajra: chày Kim Cương) hoặc bằng vàng, bạc, đồng đã tôi luyện, sắt mới, gỗ Bạch Đàn, gỗ Tử Đàn... năm thứ kim loại đúc. Hoặc là chày Ngũ Cổ, Tứ Cổ, Tam Cổ, Nhị Cổ, Độc Cổ Gặp việc thì lấy vật của nhóm như trên đã được Bản Tôn thọ ký, rồi như Pháp gia trì niệm tụng. Khi hiện đủ ba Tướng liền được thành **Chấp Kim Cương Bồ Tát** đi đến cung Từ Thị, được thấy Bản Tôn xoa đỉnh đầu thọ ký.

Nếu trong Pháp cầu việc, hoặc Cầu Bản Tôn Tát Địa. Lấy vàng hoặc bạc, Thủy Tinh, Mã Nã, Pha Lê hoặc gỗ Bạch Đàn.... làm Pháp Giới Tháp Ân, liền để bảy hạt xương Xá Lợi, tác Pháp niệm tụng đủ ba lạc xoa (30 vạn viên). Trên Đàn ấy phóng ra ánh sáng lớn chiếu trên đỉnh đầu của người tu Du Già, liền được Đại Tát Địa. Hình dạng như trẻ con bảy tuổi, đầy đủ tướng mạo chứng thân Từ Thị. Trong phút chốc đi đến mười phương Thế Giới, trên tất cả cung Trời Tri Túc (Tuṣita), thấy Từ Thị Bồ Tát Mãng Hạ Tát Đỏa, được xoa đỉnh đầu thọ ký, làm đại Phật Sự. Khắp mười phương Thế Giới chia một thân làm vô số thân rộng làm Phật Sự. Nếu ngàn ấy Thế Giới, chia thân độ chúng sinh vô tận, tu hành vô tận, thành Phật, ở Pháp Đường **San Hô** trong cung Từ Thị rộng làm Phật Sự tùy ý tự tại.

Nếu cầu Pháp **Như Ý Mãng Ni Châu** (Cintā-maṇi). Lấy hạt châu bằng pha lê, Mã Nã, Thủy Tinh... rất sáng thật tịnh diệu rồi gia trì niệm tụng đủ ba lạc xoa. Khi hiện đủ ba Tướng liền được **Như Ý Tát Địa Pháp**, khắp mười phương Thế Giới, tuôn mưa bảy báu bố thí cho chúng sinh, cúng dường tất cả chư Phật Bồ Tát, tùy ý tự tại thành tựu.

Nếu cầu Pháp **Như Ý Bảo Bình**. Lấy vàng, bạc cho đến sành, sứ làm cái bình có thể đựng từ một Thặng trở lên. Mỗi mỗi y theo Pháp vẽ Đàn, vẽ Phật Bồ Tát. vẽ ba lớp

một tầng. Bình chẳng được dính nước, chứa đầy hạt cải trắng với Long Nãi Hương rồi an trí trước Bản Tôn, tụng Chân Ngôn 30 vạn biến. Từ trên miệng bình đã vẽ hình tượng của chư Phật Bồ Tát, hình tượng của chư Thiên, Thần Vương... phóng ra ánh sáng lớn chiếu chạm trên thân người tu Chân Ngôn, liền được **Bảo Bình Tắt Địa**. Hạt cải trắng ấy đều biến làm viên ngọc Như Ý Mãng Ni ban cho tất cả chúng sinh sự mong cầu như ý tự tại. Trong Bảo Bình Tiên (Vị Tiên của cái bình báu) làm Chuyển Luân Vương chờ Từ Thị Như Lai hạ sinh sẽ làm Đệ Nhất Hội Chủ, đọi ngàn Đức Phật của đời Hiền Kiếp tác làm Chuyển Luân Vương, ngàn Đức Phật đều cùng thọ ký, cùng với ngàn Đức Phật làm Ứng Thân.

Pháp Tắt Địa của nhóm như vậy nhiều vô lượng vô số chẳng thể trình bày đủ.

_ Số của Dược Vật cũng chẳng thể nói đủ, tạm thời có thể biết Dược Vật ấy là: một là Chu Sa, hai là Ngưu Hoàng, ba là Hùng Hoàng, bốn là Long Nãi, năm là Thủy Ngân. Các món thuốc trên đều đủ ba loại Tắt Địa.

_ Nếu được lửa nóng hiện, thời bay trên hư không tự tại, được Đà La Ni Tiên, chứng địa vị Ngũ Địa Bồ Tát

_ Nếu được tướng khởi thời là vua trong hàng Tiên ẩn hình

_ Nếu được tướng ám áp thời được tất cả việc lành mong cầu của Thế Gian, không có gì không tùy ý.

Đa văn, biện tài, tha tâm, đạo nhân ... không có gì chẳng thông.

Nếu cầu sống lâu chẳng chết, kêu gọi Thần Tiên làm thuốc Tiên cho ăn thời cũng được như ý tự tại

Hoặc được **Phục Tàng Tắt Địa**

Hoặc được **Hợp Luyện Tắt Địa** điểm hóa vô cùng. Đồng, sắt, chì, thiếc đã được điểm vào đều biến thành vàng ròng ban bố cho chúng sinh nghèo túng

_ Hoặc lấy gỗ khắc một ngàn Phật Ấn. Hoặc trên sông, biển, cồn bãi ... ấn cát làm Tháp Phật. Khắc tượng gỗ, ấn cát thành Pháp đủ 30 vạn cái. Trước mỗi Phật mỗi Tháp, tụng Chân Ngôn 108 biến, cúng dường hương hoa, mỗi mỗi như Pháp niệm tụng. Trên cái tháp cuối cùng phóng ra ánh sáng chói lọi chạm trên đỉnh đầu của người tu Du Già thì liền được Tắt Địa, chứng được Thân của Bồ Tát từ Bát Địa trở lên. Trong phút chốc, hàng Đại Hóa Đức Thiên Vương, Năng Nhân Thiên Chủ ... của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, các Đại Uy Đức Thiên Chúng, tám mươi ức câu chi Thiên Chúng đem các đài báu, lọng báu, kỹ nhạc, ca vịnh khen ngợi, nghinh đón đưa đến các quốc độ của Phật để rộng làm Phật Sự.

Người gây tạo tội mười ác năm nghịch ở đời này mà dùng cát, ấn làm tượng Phật, tượng Tháp... ắt được Đại Tắt Địa, dùng để cho đoạn tuyệt.

Tháp được ấy ấy, mỗi mỗi như hình tháp của phương Tây (Ấn Độ), bên trong để tượng Pháp Thân Phật.

TỪ THỊ BỒ TÁT LƯỢC TU DỮ NGA PHÁP ĐẠI TAM MUỘI GIA TẮT ĐỊA _ PHẨM THỨ MƯỜI _

Nay Ta lần lượt nói Pháp **Thành Tự Từ Thị Đại Tam Muội Gia Tượng**. Mỗi mỗi như Pháp, hoặc vẽ hoặc thêu, hoặc đúc vàng bạc, hoặc khắc vào gỗ Bạch Đàn. Tùy chọn lấy một màu, như Pháp mà làm.

Trên đỉnh đầu của Tượng ấy, để bảy hạt xương Xá Lợi, mỗi mỗi y như Trì Tụng bên trên, y theo Pháp làm thành tự. Từ trên đỉnh của Tam Muội Gia phóng ra ánh sáng lớn chiếu chạm trong đỉnh đầu của người tu Du Già, nhập vào bên trong Thể,

trong ngoài sáng tỏ, dạng như hình của con trẻ bảy tuổi, chứng được **Bát Địa Quán Tự Tại Tam Mãng Địa** (Aṣṭa-bhūmi-avalokiteśvara-samādhi), liền nhập vào đồng với thân của **Nhất Sinh Bồ Xứ Tôn**, thường nói **Vô Sinh Tam Mãng Địa**

Lại nữa, có một Pháp. Lấy nhóm Tượng vẽ với Tượng thêu..... lúc trước, muốn cầu thành tựu Đại Tất Địa, cũng được y theo lệ bên trên, như Pháp tụng niệm 30 vạn biến, ở trên đỉnh đầu của Tượng phóng ra ánh sáng lớn. Hoặc nhìn thấy Tượng lay động mắt, chuyển động tròng mắt liền cảm lấy. Ở trong Tượng vẽ chỗ của người tu Du Già, tức thân bay lên hư không đi đến mười phương Thế Giới, ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, một thời chia thân đều nhìn thấy **Nhất Sinh Bồ Xứ Từ Thị Bồ Tát** xoa đỉnh đầu thọ ký, nói Pháp. Phân thân vô lượng đến khắp trong sáu nẻo của tất cả Thế Giới ở mười phương đều ứng độ ngàn ấy loại chúng sinh, không có loại nào chẳng độ được, nên chẳng thể nói đủ

Lại có một Pháp. Muốn cầu Tất Địa mà lại thiếu thốn tất cả quần áo, thức ăn uống, vật dụng cần dùng, hương, hoa.... Nếu muốn cầu đủ (biện cầu) quả khó có thể tìm cầu được mà chỉ hại cho Đạo. Chính vì thế cho nên nay Ta lược nói pháp **Tịch Cốc Phục Dược** (nhịn ăn ngũ cốc chỉ uống thuốc) để cầu Tất Địa mau được thành tựu

Thuốc ấy tên là: **Tang Nhĩ, Thiên Môn Đông, Táo Nhục, Đậu Hoàng, Bạch Mộc, Quế Tâm**, lại gia thêm **Nhân Sâm**. Có nhóm thuốc như trên, mỗi thứ hai lượng đều làm thành bột nhỏ, dùng Bạch Mật hòa chung. Lúc bụng trống rỗng thì uống ba viên vào. Ngày hôm sau giảm xuống , uống hai viên. Ngày sau nữa liền giảm xuống chỉ thường uống một viên. Dùng **Táo Thang** với Thang của nhóm Mật, Nhân Sâm đều nấu chín Thang này rồi đem xuống

Uống thuốc, Tễ thứ nhất thì được ba mươi năm của Thần Tiên. Tiếp lại uống Diệu Dược, Tễ thứ hai thì được bốn trăm năm mươi năm

Uống Tễ thứ ba được sống năm ngàn năm trăm năm. Uống Tễ thứ tư được sống bốn vạn bốn ngàn năm

Uống Tễ thứ năm được sống năm ức năm ngàn năm

Uống Tễ thứ sáu được sống ngang bằng với Trời Đất

Đây tức gọi là **Phục Dược Tất Địa**. Vì thế nay Ta lược nói, người Trí đừng sinh tâm lo nghĩ, mỗi lần đến thuốc uống mới liền nên gạt bỏ thuốc cũ. Dùng Thái Tử Thang và Kiền Táo Thang... nấu lên , uống cho no liền ngưng rồi lấy nhóm mới dùng để đo lường.

Ta đã lược nói. **Muội Đát-Lợi Dã** (Maitreya:Từ Thị) do lòng Từ Bi nhớ lại Nguyên lực xưa nên giáng xuống nước **Chi Na** (Cina) ở cõi Diêm Phù, mau chứng Dữ Nga Đại Tất Địa, gần gũi nhìn thấy Tôn Nhan trên điện **San Hô**

Quán đỉnh, nói Pháp, ngộ **Vô Sinh**

Từ Thị, Đại Nhật đồng một Thể

Tỳ Lỗ Tả Na (Vairocana) tức **Từ Thị** (Maitreya)

Nhất Sinh Bồ Tát tức **Dũ Nga** (Yoga:Du Già)

Tâm mình tức là **Tâm Mẫu Địa** (Bodhi-citta:Tâm Bồ Đề)

Mẫu Địa (Bodhi:Bồ Đề) tức là Từ Thị Tôn

Ba loại không hai, nguyên một Thể

Vì thế con cầu Trí như thật

Trung Thiên Tam Tạng **Thiện Vô Úy** (Śubhakarā-siṃha)

Nói giòng họ Thích, **Cam Lộ Phạn**

Cha (tên là:Buddha-kara) năm mươi lăm (55 tuổi), con mười ba

Lên ngôi trị nước **Ô Đà La** (Odra)

Mười tám thoái ngôi, nhường cho anh (?em)

Qua **Na Lan Đà** (Nalanda), thoát trần lao
Nghe nhiều, học rộng bảy trăm loại
Tụng trì một trăm năm mươi Tạng
Kinh Luận Đại Thừa đều mười vạn
Buông bỏ Đa Văn, tu Diệu Tạng
Ba Tạng bí mật với Tổng Trì
Hiểu thấu nghĩa lý, một vạn Kệ
Khai sáng bảy loại các Thánh Giáo
Thầy đều thông thạo năm Minh Luân
Có một vị Tăng Đại Chi Na
Pháp Hiệu, họ Thích, Hỷ Vô Úy
Thuần Đà hiến cúng bữa cuối cùng
Hứa cho năm Bộ A Xà Lê
Vì thế nay Ta lược dạy truyền
Chưa được hứa khả, chưa truyền thụ
Chỉ cầu Vô Thượng Đại Tất Địa
Chẳng theo miệng Tôn Giả trao truyền
Tự ý dùng một câu, một Kệ
Chẳng những đời này không thành tựu (Siddhi:tất địa)
Ngày sau ắt đọa ngục Vô Gián
Nguyện các Trì Niệm mau **Tất Địa** (Siddhi)
Nêu người cúng dường cho người này
Cúng dường Từ Thị đồng ngàn Phật
Vì thế nay Ta quy mệnh hết
Chẳng phải **Trì Tụng**, đã hay truyền

TỪ THỊ BỒ TÁT TU DŨ NGA PHÁP
QUYỂN HẠ (Hết)

(Chùa Thanh Long, Viện Đông Tháp, tất cả Kinh)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm hai quyển xong vào ngày 20/03/2012